

**Bản án số: 60/2020/HS-ST
Ngày 12/5/2020**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quynh

Các hội thẩm nhân dân: Ông: Trần Mạnh Hùng và ông Trần Ngọc Chiến

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Huệ - Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả tham gia phiên tòa:
Ông Đào Thế Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2020, tại Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 02/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2020/QĐXXST-HS ngày 26/02/2020, Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 08/2020/TB-TA ngày 24/3/2020 và Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 22/2020/TB-TA ngày 16/4/2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Anh Q; Tên gọi khác: không; Sinh ngày: 11/11/19xx, tại thành phố P, tỉnh N; Nơi ĐKKHKT: Tổ x, khu x, phường T3, thành phố P, tỉnh N; Chỗ ở: Tổ x, khu T4, phường T5, thành phố P, tỉnh N; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Q tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn T1 (đã chết) và bà: Phạm Thị X; Vợ: Phan Ngọc D; Con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 18/12/2009, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 03/3/2014 chấp hành xong bản án; Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Quảng Ninh – Có mặt tại phiên tòa.

**** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*** Chị Phan Ngọc D, sinh năm 19xx; ĐKKHKT tại: Số xxx, khóm x, thị trấn Lai V1, huyện V1, tỉnh Đồng T6; Trú tại: Tổ x, khu T4, phường T5, thành phố P, tỉnh N – Có mặt tại phiên tòa.

**** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và là người làm chứng:*** Chị Phạm Thị T2, sinh năm 19xx; ĐKKHKT tại: Tổ x, khu x, phường H, thành phố L, tỉnh N - Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa;

**** Người làm chứng:*** Anh Nguyễn Hương L - Vắng mặt tại phiên tòa.

**** Người chứng kiến:*** Anh Nguyễn Viết C, anh Trần Long X – Điều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ 55 phút ngày 12/8/2019, tại khu vực đường L1, T2ộc tổ x, khu x, phường T3, thành phố Cẩm Phả, Công an thành phố Cẩm Phả kiểm tra xe ô tô nhãn hiệu Hyundai loại xe Elantra biển kiểm soát 1xA-3x9.xx do anh Nguyễn Hương L là lái xe, phát hiện bắt quả tang Trần Anh Q có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, công an đã T2 giữ 01 túi nilon kích thước (4x6)cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, Q khai nhận là ma túy đá, công an còn T2 giữ trên tay trái của Q đang cầm 01 điện thoại di động bên ngoài có chữ Mi màu đen lắp sim số 0989.055.588; T2 trong túi quần phải phía sau Q đang mặc số tiền 1.260.000 đồng; T2 trên mặt ghế ngồi phía sau của xe ô tô 01 điện thoại di động Mobistar màu vàng, lắp sim số 0865149616.

Công an thành phố Cẩm Phả tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Anh Q tại tổ 2, khu T4, phường T5, thành phố P, đã T2 giữ:

+ 01 hộp nhựa màu đen bên trong có 01 túi nilon kích thước (6x8)cm chứa chất tinh thể màu trắng, 01 túi nilon kích thước (5x5,5)cm chứa nhiều mẫu viên nén màu hồng; 01 nỏ thủy tinh, 01 cân tiểu li.

+ 01 đĩa sứ màu trắng bên trên có 01 ống hút nhựa có chiều dài 13cm, 01 đầu ống cắt vát nhọn; 01 ống hút nhựa có chiều dài 8,5cm, một đầu ống cắt vát nhọn; 01 bộ đồ sử dụng ma túy đá gồm chai nhựa, nắp chai có gắn 01 nỏ thủy tinh và 01 ống hút nhựa; 01 thẻ Ngân hàng Quân đội mang tên Trần Anh Q, 01 thẻ ngân hàng Vietinbank mang tên Phan Ngọc D; 01 ví giả da màu nâu trên mặt chữ LV bên trong có 01 chứng minh nhân dân mang tên Phan Ngọc D; 01 căn cước công dân mang tên Trần Anh Q; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung; 25 vỏ túi nilon và 01 camera.

Tại bản kết luận giám định số 687/GĐMT ngày 15/8/2019 của phòng kỹ T2ật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Chất tinh thể màu trắng trong 01 túi nilon kích thước (4x6)cm T2 của Trần Anh Q(kí hiệu M1) khối lượng 2,276gam; Chất tinh thể màu trắng trong 01 túi nilon kích thước (6x8)cm (kí hiệu M2) khối lượng 5,319gam và chất bột màu hồng dạng cục trong 01 túi nilon kích thước (5x5,5) cm (kí hiệu M3) khối lượng 0,058gam T2 giữ trong quá trình khám xét chỗ ở của Trần Anh Q gửi giám định đều là ma túy; Loại: Methamphetamine.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Anh Q không thừa nhận đã liên lạc với Phạm Thị T2 để bán ma túy vào đêm ngày 12/8/2019, bị cáo khai cụ thể như sau: Số ma túy bị cáo tự giác nộp khi bị công an bắt quả tang và khi công an T2 giữ ma túy tại nhà là của bị cáo mua của người đàn ông tên D (là bạn bè quen biết ngoài xã hội) một túi ma túy đá với giá 1.800.000 đồng vào trưa ngày 12/8/2019. Khoảng 22 giờ cùng ngày chị T2 (là bạn bè xã hội quen biết nhau từ đầu năm 2019) gọi điện thoại rủ bị cáo đến phòng trọ của chị T2 để cho chị T2 mượn sim điện thoại lấy mã thẻ game OTP, khi đó bị cáo đã san một nửa túi ma túy ra cầm đi để sử dụng, còn một nửa bị cáo cất vào hộp nhựa màu đen để ở nhà sử dụng dần. Bị cáo dùng điện thoại của vợ là Phan Ngọc D gọi điện cho anh Nguyễn Hương L để T2 ê xe taxi chở đi gặp chị

T2. Khi xe của anh L đến, bị cáo ngồi ở ghế phụ phía trước, anh L chở bị cáo đến công chào khu 3C, phường T3, thành phố Cẩm Phả thì bị cáo gọi điện cho chị T2, chị T2 bảo đang ăn cơm ở cuối đường Bãi Tử Long và bảo bị cáo ra đón. Bị cáo bảo anh L chở đến quán cơm chị T2 đang ăn, đến nơi bị cáo vẫy chị T2 lên xe, chị T2 đi ra chưa kịp mở cửa xe phía sau để lên xe thì bị công an đến kiểm tra, chị T2 bỏ chạy. Bị cáo đã lấy từ trong túi quần phía trước bên phải 01 túi ma túy đá tự giác giao nộp, công an thành phố còn T2 giữ các vật chứng khác của bị cáo gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mi (bị cáo dùng để liên lạc với chị T2), số tiền 1.260.000 đồng (đây là tiền do bị cáo lao động mà có). Ngoài ra công an còn T2 giữ ở hàng ghế phía sau của xe taxi 01 điện thoại di động Mobistar vỏ màu vàng (bị cáo không hiểu tại sao chiếc điện thoại của chị T2 lại rơi được trên xe của anh L). Số vật chứng công an T2 giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo có nguồn gốc cụ thể như sau: Nổ thủy tinh bị cáo để trong hộp nhựa màu đen để trên bàn bị cáo dùng để sử dụng ma túy đá, cân tiểu ly và 25 túi nilon bị cáo sử dụng để chia T2óc đắp bông từ năm 2018 còn lại; Đĩa sứ dùng để đựng hoa quả; 02 ống hút nhựa cắt vát đầu bị cáo dùng để san ma túy cùng với bộ đồ sử dụng ma túy; 01 camera quay trong nhà chống trộm (đã bị hỏng không còn sử dụng được nên bị cáo không nhận lại); 01 túi nilon kích thước (5x5,5)cm bên trong chứa nhiều mẫu viên nén màu hồng là ma túy do một người bạn tên Kiên người ở Hải Phòng cho từ tháng 3/2019 nhưng bị cáo không sử dụng đến. Chiếc thẻ ATM và thẻ căn cước mang tên Trần Anh Q là của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội, những vật chứng còn lại của vợ bị cáo là Phan Ngọc D, vợ bị cáo không biết việc mua và san ma túy ra để mang theo người trong lúc đi gặp chị T2. Bị cáo khẳng định số ma túy công an T2 giữ trên người và tại nhà bị cáo để sử dụng, bị cáo không có mục đích để bán, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là không đúng với hành vi phạm tội của bị cáo, tại cơ quan điều tra bị cáo đã có lời khai về việc tàng trữ ma túy nhằm mục đích để bán là do bị Điều tra viên mớm cung và đọc cho bị cáo viết theo, đề nghị Hội đồng xét xử xử đúng người đúng tội.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Phan Ngọc D, có lời khai tại phiên tòa cụ thể như sau: Chị là vợ của bị cáo, rạng sáng ngày 13/8/2019 công an thành phố Cẩm Phả đến khám chỗ ở của vợ chồng chị, chị được chứng kiến toàn bộ quá trình công an khám xét và T2 giữ những đồ vật ghi trong biên bản khám xét, đúng như nội dung vụ án và chồng chị đã khai. Chị không biết chất tinh thể màu trắng và các mẫu vụn viên nén màu hồng là chất gì, Q cất giấu ma túy ở trong nhà chị cũng không biết. Trong thời gian ở cùng với Q chị có vài lần nhìn thấy Q có sử dụng ma túy đá. Đã 02 lần bị cáo về quê (T6) nhà chị chơi, chị không thấy chồng chị có biểu hiện gì khác lạ, không thấy bị cáo bị bong hay đau chân, đau tay hoặc đau ở chỗ nào khác. Trong số các vật chứng đó có 01 ví giả da màu nâu trên mặt ví có chữ LV bên trong có 01 chứng minh nhân dân và một thẻ ngân hàng Vietinbank, 01 điện thoại di động Samsung màu xanh là tài sản riêng và giấy tờ tùy thân của chị, đến nay chị đã được nhận lại những tài sản và giấy tờ này, chị không có ý kiến

gì khác. Ngày 12/8/2019, chị không biết việc bị cáo mua ma túy, không tham gia vào việc san ma túy ra để sử dụng hay dùng vào mục đích mua bán.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và cũng là người làm chứng là chị Phạm Thị T2 có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa có lời khai tại Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả vào các ngày 17, 20/12/2019 thể hiện như sau: Khoảng 22 giờ ngày 12/8/2019 do có nhu cầu sử dụng ma túy nên chị T2 gọi điện thoại hỏi mua ma túy đá của Trần Anh Q, Q trả lời “Chờ em tí em gọi xe em xuống” ý Q nói là xuống nhà trọ của chị tại khu 3C, phường T3, thành phố Cẩm Phả, chị chờ 15 phút không thấy Q nên chị đã điện thoại cho Q nói là đi ăn cơm. Sau đó chị đi ăn cơm tại quán cơm rang tại cuối đường N (đường L1), khi ngồi ăn được khoảng 10 phút thì Q gọi điện hỏi chị đang ở đâu, chị nói đang ở quán cơm rang còn Q nói đang ở khu vực cổng trào gần nhà trọ của chị, chị bảo đợi chị về. Khoảng 5 phút sau Q gọi điện lại thì chị bảo vẫn đang ăn cơm và bảo Q ra quán cơm, một lúc sau chị thấy Q đi xe ô tô taxi màu trắng đi đến quán cơm, Q ngồi bên ghế phụ gọi chị, chị đi ra xe phía sau ghế phụ mở cửa xe ô tô. Lúc này công an đến bắt giữ Q, do sợ hãi chị bỏ chạy làm rơi lại chiếc điện thoại Mobistar (có sim số 0865.149.616) tại ghế cửa sau xe ô tô. Mục đích chị và Q hẹn gặp nhau là để chị mua ma túy của Q nhưng chưa giao dịch trao đổi gì, chị không biết Q mang theo bao nhiêu ma túy. Chị không trao đổi gì với Q về việc chị mượn sim 09xx.0x5.5xx của Q để lấy mã game trả tiền cho Q vì lúc chiều chị đã trả cho Q 1.000.000 đồng chỉ còn nợ lại 700.000 đồng, chị không nợ Q 10.000.000 đồng. Ngày 12/8/2019 là lần đầu tiên chị hỏi mua ma túy của Q, ngoài ra chị chưa mua ma túy của Q lần nào, không rủ Q đến phòng trọ chơi cũng không rủ Q đem ma túy xuống phòng trọ của chị để sử dụng. Chị khẳng định tin nhắn của Q trong điện thoại của chị “Cầm xuống được trả ít nợ nào không chị” có ý là khi chị hỏi mua ma túy của Q, Q cầm xuống bán cho chị thì chị có trả nợ tiền cho Q không. Chị đề nghị được trả lại chiếc điện thoại di động công an đã T2 giữ. Tại đơn xin xử án vắng mặt chị T2 khẳng định lời khai của chị tại cơ quan điều tra là đúng sự thật nên không cần thiết phải đối chất và không có lời khai gì bổ sung.

Anh Nguyễn Hương L là người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai tại cơ quan điều tra thể hiện: Anh là lái xe taxi loại xe Hyundai Elantra có biển kiểm soát 1xA-3x9.xx, khoảng 22 giờ ngày 12/8/2019 Q dùng điện thoại của chị Dung là vợ Q gọi đến cho anh để chở Q từ nhà đến đường L1, khi lên xe Q ngồi bên phía ghế phụ cạnh ghế lái. Khi xe đến cổng trào khu 3C, phường T3 được khoảng 100m thì Q bảo anh dừng xe lại, quay xe ra đầu đường để chờ bạn đến, anh quay xe ra thì thấy Q nghe điện thoại của ai đó, nghe xong Q bảo anh chở đến quán cơm cuối đường L1 gần ngã tư đèn xanh đỏ anh dừng xe lại ngồi trên xe chờ, anh thấy một người phụ nữ khoảng 45 tuổi đi từ trong quán cơm đi ra đến xe của anh đang mở cửa xe chưa kịp lên xe nói chuyện gì thì đúng lúc đó công an đến kiểm tra xe và kiểm tra Q. Anh nhìn thấy Q lấy từ trong túi quần ra 01 túi nilon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng giao nộp cho công an, Q khai nhận là ma túy đá, công an đã niêm phong ma túy cùng với các vật chứng T2 giữ khác theo đúng quy định.

Anh Nguyễn Viết C là người chứng kiến trong vụ án, vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai tại cơ quan điều tra thể hiện: Ngày 12/8/2019, tại khu vực T2 tổ 1, khu 6B, phường T3, thành phố Cẩm Phả anh chứng kiến công an bắt quả tang Trần Anh Q có hành vi tàng trữ 01 túi nilon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, công an đã T2 giữ và niêm phong vật chứng theo đúng quy định.

Anh Trần Long X là người chứng kiến trong vụ án, vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai tại cơ quan điều tra thể hiện: Ngày 19 và ngày 21/8/2019 anh chứng kiến việc điều tra viên Đào Minh Tuấn ghi lời khai của bị can Trần Anh Q, anh Tuấn ghi lời khai vô tư, khách quan, không có hành vi ép buộc hay đánh đập gì đối với bị can, không đọc cho bị can Q ghi bản khai. Trong quá trình Q viết tường trình thì bị can Q có thái độ hợp tác, thành khẩn, tinh thần và sức khỏe của Q bình thường.

Bản cáo trạng số 04/CT-VKSCP ngày 09/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả truy tố bị cáo: Trần Anh Q, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Anh Q. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; Xử phạt: Trần Anh Q từ 08 (tám) năm đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/8/2019;

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Áp dụng: Điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch T2 nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mi, màu đen T2 giữ của bị cáo Trần Anh Q. Tịch T2 tiêu hủy: 01 hộp nhựa màu đen đã qua sử dụng, 01 cân tiểu ly điện tử, 01 nỏ thủy tinh, 01 đĩa sứ màu trắng đã qua sử dụng, 02 ống hút nhựa đã qua sử dụng, 01 bộ đồ sử dụng ma túy, 25 vỏ túi nilon và toàn bộ số ma túy được hoàn lại sau giám định. Trả lại cho bị cáo Trần Anh Q: 1.260.000 đồng, 01 camera đã cũ, 01 thẻ Ngân hàng quân đội, 01 thẻ căn cước công dân mang tên Trần Anh Q do không liên quan đến việc phạm tội.

Trả lại cho chị Nguyễn Thị T2 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar, màu vàng.

Tại phần tranh luận, bị cáo Q không thừa nhận hành vi phạm tội mua bán ma túy của mình, bị cáo chỉ thừa nhận hành vi tàng trữ ma túy với mục đích để sử dụng, đề nghị Hội đồng xét xử đúng người, đúng tội và cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cẩm Phả, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự; Quá trình điều tra bị

cáo Trần Anh Q đã có đơn trình báo oan sai, bị cáo cho rằng Điều tra viên đã yêu cầu bị cáo khai theo để được nhẹ tội, do hoảng sợ, không được minh mẫn và do trình độ học vấn thấp, không hiểu biết pháp luật nên bị cáo đã đồng ý làm theo lời Điều tra viên, bị cáo cho rằng Điều tra viên đã lạm dụng quyền hạn trong khi thực thi. Quá trình khám xét nhà bị cáo cũng không đúng, ép vợ bị cáo phải ký tên vào một số giấy tờ. Trong quá trình đi giám định thì Cơ quan điều tra ép bị cáo phải nhận số ma túy đó là của bị cáo. Cơ quan cảnh sát điều tra đã có quyết định giải quyết khiếu nại theo đúng quy định. Ngoài ra bị cáo không có đơn khiếu nại nào khác nên các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng khác đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Q không thành khẩn khai báo, không thừa nhận hành vi phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, bị cáo cho rằng lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo là không đúng tội, bị cáo chỉ là người tàng trữ ma túy nhằm mục đích để sử dụng, bị cáo không hẹn và mang 01 túi nilon ma túy đã để mang đi bán ma túy cho chị Phạm Thị T2. Do vậy, để chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu cụ thể như sau: Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 23 giờ 10 ngày 12/8/2019 đã thể hiện: “Trần Anh Q tự giác giao nộp 01 túi nilon kích thước (4x6)cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng. Q khai nhận chất tinh thể màu trắng đó là ma túy đá”. Về nguồn gốc số ma túy này bị cáo khai nhận: Vào khoảng 11 giờ ngày 12/8/2019 bị cáo mua của anh D là bạn quen biết ngoài xã hội 01 túi ma túy đá với giá 1.800.000 đồng, sau khi mua được ma túy bị cáo bỏ một ít ra sử dụng số còn lại bị cáo cất trong túi quần. Khoảng 22 giờ bị cáo nhận được điện thoại của chị T2 là bạn quen biết ngoài xã hội gọi điện thoại rủ bị cáo đến phong trọ chơi bị cáo đồng ý, khi gọi được xe chở đi bị cáo mang theo túi ma túy trong người để sử dụng, tại điểm gặp được chị T2 thì bị cáo bị công an bắt và T2 giữ vật chứng.

Sau khi bắt quả tang bị cáo có hành vi cất giấu 01 túi ma túy đá, Công an thành phố Cẩm Phả đã tiến hành khám xét tại chỗ ở của bị cáo, đã T2 giữ: 01 hộp nhựa màu đen bên trong có 01 túi nilon kích thước (6x8)cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, 01 túi nilon kích thước (5x5,5)cm bên trong chứa nhiều mẫu viên nén màu hồng, ngoài ra còn một số vật chứng khác. Tuy nhiên tại biên bản lấy lời khai ngày 14/8/2019, bị cáo đã khai: Trong 02 túi ma túy công an T2 giữ tại nhà của bị cáo có 01 túi nilon chứa ma túy đá bị cáo đã sẻ ra từ túi ma túy bị cáo mua được của anh D vào ngày 12/8/2019, mục đích bị cáo sẻ ra là để sử dụng còn một túi ma túy chứa các vụn viên nén màu hồng là của người bạn tên K nhà ở thành phố P1 cho bị cáo từ đầu năm 2019 nhưng bị cáo không dùng đến. Tại biên bản lấy lời khai ngày 19/8/2019 bị cáo lại tiếp tục thay đổi lời khai, bị cáo khai rằng: Khoảng 22 giờ ngày 12/8/2019 bị cáo nhận được điện thoại của chị T2 là bạn quen biết ngoài xã hội gọi điện hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy đá, bị cáo đồng ý bán nên chị T2 hẹn cầm ma túy xuống khu vực cổng trào khu 3C, phường T3. Khi đó bị cáo mới bỏ túi ma túy mua được của D lúc sáng cùng ngày san lấy một nửa non vào túi

nilon khác rồi cất vào túi quần, sau đó gọi xe taxi chở đi gặp T2. Mục đích bị cáo cầm túi ma túy theo người là để bán cho T2 và số ma túy còn lại bị cáo để trong hộp nhựa màu đen để trên bàn trong phòng khách tầng hai. Bị cáo có quan hệ quen biết với chị T2 được khoảng 4 tháng nay, T2 khoảng 45 tuổi, người gầy, bị cáo được biết T2 là người nhà ở thành phố L, hiện tại T2 đang trọ ở khu vực cổng trào khu x, phường T3, thành phố P, bị cáo và T2 không có mâu thuẫn gì từ trước. Các lời khai trước mới bị bắt nên sợ nay bị cáo bình tĩnh nghĩ lại nên khai đúng sự thật. Số ma túy còn lại cất giấu ở nhà mục đích để bán nếu có ai hỏi mua và để sử dụng cho bản thân khi cần. Lời khai của bị cáo vào ngày 21/8/2019 tương tự như lời khai này, mục đích mua ma túy của D về san ra một ít là để bán cho T2, số vật chứng khác để trong hộp nhựa màu đen ở trên bàn uống nước là dụng cụ bị cáo dùng để san, cân, đóng ma túy để bán cho ai hỏi mua và bộ đồ sử dụng ma túy đã bị cáo dùng để sử dụng ma túy. Tại các biên bản hỏi cung và bản tường trình sau đó bị cáo lại thay đổi lời khai, ngày 03/12/2019 bị cáo còn khai chị T2 gọi điện cho bị cáo vào lúc 22 giờ 18 phút ngày 12/8/2019 là để bảo bị cáo cầm sim điện thoại xuống cho chị T2 lấy mã OTP (mã game) và đòi nợ, không thừa nhận tàng trữ ma túy trong người và gói ma túy đã để ở nhà nhằm mục đích để bán mà để sử dụng cho bản thân đúng như lời khai của bị cáo tại phiên tòa. Hội đồng xét xử thấy rằng: Lời khai của bị cáo thường xuyên thay đổi và thiếu thống nhất, tuy nhiên lời khai của bị cáo vào các ngày 19 và 21/8/2019 là phù hợp với lời khai của người làm chứng là chị Phạm Thị T2 vào các ngày 17, 20/12/2019, giữa bị cáo và chị T2 có liên lạc trao đổi, hẹn địa điểm để giao nhận ma túy đá.

Lời khai của chị T2 còn phù hợp với biên bản kiểm tra điện thoại công an T2 giữ của chị T2 làm rơi trên xe taxi biển kiểm soát 14A-379.74 khi thấy công an bắt giữ Q nên chị bỏ chạy, phù hợp với lời khai của anh Nguyễn Hương L về việc chị T2 làm rơi điện thoại trên xe taxi. Chị T2 còn khẳng định tin nhắn trong máy điện thoại của chị do Q gửi đến với nội dung “Cầm xuống được trả ít nợ nào không chị” là thỏa T2ận Q cầm ma túy xuống để bán cho chị.

Lời khai của Q vào các ngày 19 và 21/8/2019 về việc san túi ma túy đá ra làm hai túi, nửa ít bị cáo mang theo người để bán cho T2, phần nhiều hơn bị cáo để trong hộp đen ở nhà cũng phù hợp với bản Kết luận giám định số 687/GĐMT ngày 15/8/2019 của phòng kỹ T2ật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh: Chất tinh thể màu trắng trong 01 túi nilon kích thước (4x6)cm T2 của Trần Anh Q(kí hiệu M1 –T2 giữ khi công an bắt quả tang) khối lượng 2,276gam; Chất tinh thể màu trắng trong 01 túi nilon kích thước (6x8)cm (kí hiệu M2 – T2 giữ khi khám xét tại nhà) khối lượng 5,319gam và chất bột màu hồng dạng cục trong 01 túi nilon kích thước (5x5,5) cm (kí hiệu M3 - T2 giữ khi khám xét tại nhà) khối lượng 0,058gam T2 giữ trong quá trình khám xét chỗ ở của Trần Anh Q gửi giám định đều là ma túy; Loại: Methamphetamine.

Lời khai của chị T2 và bị cáo về thời gian, địa điểm giao nhận ma túy cũng phù hợp lời khai của người làm chứng anh Nguyễn Hương L và lời khai của anh Nguyễn Viết C là người chứng kiến công an bắt quả tang bị cáo, lời khai của chị

T2 còn phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản nhận dạng, Bản ảnh xác định, chỉ địa điểm, Bản ảnh vật chứng, các Biên bản kiểm tra điện thoại của bị cáo và chị T2.

Việc bị cáo có đơn trình báo oan sai và cho rằng bị cáo khai theo Điều tra viên là không có căn cứ vì trong quá trình lấy lời khai của bị cáo vào các ngày 19 và 21/8/2019 có sự chứng kiến của anh Trần Long X, anh Xa cũng đã có quan điểm trong hồ sơ vụ án khẳng định việc lấy lời khai của Điều tra viên là hoàn toàn khách quan, không có sự ép buộc. Bị cáo còn có lời khai thể hiện trong biên bản nhận dạng chị T2 “Do tôi bị bắt đã lâu nên không nhớ mặt chị T2 để nhận dạng, do vậy những người có ảnh trong bản nhận dạng tôi không nhận ra ai là chị T2 gọi tôi đến phòng trọ ngày 12/8/2018”. Bị cáo còn cho rằng cân tiểu ly, túi nilon T2 giữ tại nhà bị cáo là để cân T2óc chữa bỏng cho bị cáo vào năm 2018, lời khai này cũng không phù hợp với lời khai của chị D (vợ bị cáo) là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Điều đó chứng tỏ bị cáo khai không trung thực về hành vi phạm tội của mình.

Như vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Số ma túy công an T2 giữ của bị cáo khi bắt quả tang và khi khám xét khẩn cấp là 02 túi được đánh số từ M1 đến M2 có tổng khối lượng là 7,595 gam là ma túy, loại Methamphetamin như trong Bản kết luận giám định số 687/GĐMT ngày 15/8/2019 là ma túy của Trần Anh Qmua của đối tượng tên D vào sáng ngày 12/8/2019 rồi chia ra để nhằm mục đích bán cho chị T2 một túi còn lại một túi nilon để ở nhà nhằm mục đích để có ai mua thì bán và sử dụng cho bản thân. Đối với số ma túy T2 giữ tại nhà bị cáo ký hiệu M3 có khối lượng 0,058 gam do chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an thành phố Cẩm Phả đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bị cáo. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả truy tố bị cáo Q về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ do đó chấp nhận lời luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo.

[4] Bị cáo là người trưởng thành, nhận thức được tác hại của ma túy nhưng vẫn cố tình đi vào con đường nghiện hút, sử dụng ma túy. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm Luật phòng, chống ma túy và còn là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Đây là tệ nạn xã hội gây tâm lý bức xúc trong quần chúng nhân dân, để tăng cường biện pháp đấu tranh, phòng chống tội phạm ma túy trên địa bàn thành phố nói chung cũng như để giáo dục, trừng trị riêng đối với bị cáo nên cần có một hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng nhưng có nhân thân xấu cũng về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” bị cáo không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm mà vẫn tiếp tục đi vào con đường phạm tội, chứng tỏ bị cáo thiếu ý thức rèn luyện bản thân. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo không thành khẩn khai báo, lời khai thiếu thống nhất, loay hoay chối tội gây khó khăn cho quá trình điều tra xét xử nên không có tình tiết giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người không có nghề nghiệp, không có T2 nhập ổn định lại nghiện ma túy, vì vậy cần miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan công an T2 giữ của bị cáo: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mi, màu đen bị cáo sử dụng để liên lạc mua bán ma túy nên cần tịch T2 sung ngân sách nhà nước. Công an còn T2 giữ tại nhà của bị cáo 01 hộp nhựa màu đen, 01 nỏ thủy tinh, 01 cân tiểu ly, đĩa sứ màu trắng, 02 ống hút nhựa, 01 bộ đồ sử dụng ma túy, 25 vỏ túi nilon, 01 camera đã bị hỏng bị cáo không có nhu cầu nhận lại cùng với số ma túy T2 giữ của bị cáo sau giám định cần tịch T2 tiêu hủy. Các vật chứng là số tiền 1.260.000 đồng, 01 thẻ Ngân hàng quân đội, 01 thẻ căn cước công dân đều mang tên bị cáo, do không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo. Công an còn T2 giữ của chị Phan Ngọc D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung vỏ màu xanh, 01 ví giả da màu nâu trên mặt ví có chữ "LV", một thẻ Ngân hàng Vietinbank, 01 giấy chứng minh nhân dân đều mang tên Phan Ngọc D, cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho chị Dung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar là của chị T2 làm rơi trên xe ô tô trong lúc bỏ chạy, chị T2 dùng để liên lạc với bị cáo mua bán ma túy nhưng xét thấy việc mua bán ma túy chưa hoàn thành nên tuyên trả lại cho chị T2.

Đối với: - Người đàn ông tên D và người đàn ông tên K, Q khai là người đã bán và cho bị cáo ma túy, do không có thông tin cụ thể về nhân thân, lý lịch nên không có cơ sở để xác minh làm rõ.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Anh Q phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Trần Anh Q 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/8/2019;

Căn cứ vào: Điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch T2 nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mi, màu đen, model: M1803E1A kèm 01 sim T2 giữ của bị cáo Trần Anh Q.

Tịch T2 tiêu hủy: 01 phong bì số: 687/GĐMT còn nguyên dấu niêm phong của Phòng kỹ T2 tại hình sự công an tỉnh Quảng Ninh bên trong chứa mẫu vật hoàn trả sau giám định; 01 hộp nhựa màu đen, 01 nỏ thủy tinh, 01 cân tiểu ly, 01 đĩa sứ màu trắng, 02 ống hút nhựa, 01 bộ đồ sử dụng ma túy, 25 vỏ túi nilon và 01 camera đã cũ.

Trả lại cho bị cáo Q: 1.260.000đ (Một triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng); 01 thẻ Ngân hàng quân đội số 9704222092679448; 01 căn cước công dân số

022087003064 cấp ngày 24/10/2017 đều mang tên Trần Anh Q, do không liên quan đến việc phạm tội.

Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar, màu vàng, model: B238, số IMEI 352238021412275, kèm 01 sim 01 pin cho chị Phạm Thị T2.

Tình trạng vật chứng, tài sản thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 58/BB-THA ngày 04/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức T2, miễn, giảm, T2, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Trần Anh Q phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh QN;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh QN;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Cẩm Phả
- Công an TP Cẩm Phả, CQ THA hình sự;
- Trại tạm giam Công an tỉnh QN;
- Chi cục thi hành án dân sự TP. Cẩm Phả;
- Bị cáo, Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ, lưu văn phòng.

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Quynh